

Số : 96. /BC-Cty

Ngọc Hôi, ngày 28 tháng 7 năm 2023

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN LÝ VÀ THU HỒI NỢ, XỬ LÝ NỢ
TỒN ĐONG, KHẢ NĂNG VÀ TÌNH HÌNH THANH TOÁN NỢ
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023**

Thực hiện Nghị định số 206/2013/NĐ-CP ngày 9 tháng 12 năm 2013 của Chính Phủ về quản lý nợ của doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Công ty TNHH Một TV Lâm nghiệp Ngọc Hôi báo cáo tình hình quản lý và thu hồi nợ, xử lý nợ tồn đọng, khả năng và tình hình thanh toán nợ 6 tháng đầu năm 2023 như sau:

I. Nợ phải thu:

Nợ phải thu bao gồm phải thu khách hàng và phải thu khác:

Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán;

Phải thu khác gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Các khoản phải thu của khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá trị ghi nhận ban đầu trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

1. Tình hình nợ phải thu của đơn vị 6 tháng đầu năm 2023:

TT	Diễn giải	Tại thời điểm 30/6/2023	Tại thời điểm 01/01/2023
I	Phải thu NH của khách hàng	2.079.443.000	4.197.971.000
1	Chương trình QL BV rừng TN dừng khai thác	2.079.443.000	4.197.971.000
II	Phải thu ngắn hạn khác	280.038.650	276.296.184
1	Tạm ứng	80.038.650	53.038.650
2	Phải thu khác	200.000.000	223.257.534
III	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-200.000.000	0
IV	Tài sản thiếu chờ xử lý	374.743.199	610.713.199
1	Thiệt hại rừng	123.447.731	251.717.731
2	Tái sản CXL khác	251.295.468	358.995.468
	Tổng cộng	2.534.224.849	5.084.980.383

Qua phân tích, đánh giá tình hình công nợ phải thu của đơn vị tại thời điểm 30/6/2023. Khoản phải thu tại đơn vị chủ yếu là khoản thu từ chương trình quản lý bảo vệ rừng tự nhiên dừng khai thác. Nguồn vốn để thực hiện chương trình này năm 2021 hiện vẫn chưa có.

2. Khả năng thu hồi nợ:

Qua phân tích, đánh giá tình hình công nợ phải thu của đơn vị tại thời điểm 31/12/2022. Công ty nhận thấy:

a. Các khoản phải thu khách hàng: An toàn.

b. Phải thu ngắn hạn khác: 280.038.650 đồng. Trong đó:

- Tạm ứng: 80.038.650 đồng. Cụ thể như sau:

TT	Tên nhân viên	Số tiền	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Đông	30.000.000	
2	Nguyễn Hồ Hải	21.557.300	
3	Nguyễn Văn Vân	7.000.000	
4	Cao xuân Hoan	7.000.000	
5	Huỳnh Hữu Thành	7.000.000	
6	Lê Văn Cháp	7.481.350	
	Cộng	80.038.650	

Đây là giá trị tạm ứng của cán bộ công nhân viên để thực hiện nhiệm vụ của Công ty. Công ty sẽ tiến hành thu khi công việc hoàn thành.

- Phải thu khác: 200.000.000 đồng. Đây là khoản tạm ứng cho Công ty TNHH Hoàng Kông để trồng lại rừng sau khai thác năm 2015 nhưng không thực hiện được, do người dân tranh chấp đất đai với Công ty Lâm nghiệp Ngọc Hồi.

- Diễn biến vụ việc:

Thực hiện công văn số 2700/UBND-KTN ngày 20 tháng 10 năm 2014 của UBND Tỉnh Kon Tum về việc khai thác gỗ rừng trồng và lập phương án trồng lại rừng. Công ty TNHH Một TV Lâm nghiệp Ngọc Hồi tiến hành triển khai công tác trồng lại rừng theo quyết định số 02-LS/QĐ-C.Ty ngày 18 tháng 3 năm 2015 của Chủ tịch Công ty Chủ tịch Công ty TNHH Một TV Lâm nghiệp Ngọc Hồi về việc phê duyệt phương án đầu tư trồng lại rừng sau khai thác tại tiểu khu 183, 184 xã Bờ Y, huyện Ngọc Hồi.

Triển khai trồng rừng, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hồi đã ký hợp đồng số 01/2015/HĐ-KT ngày 28/3/2015 với Công ty TNHH Hoàng Kông để trồng và chăm sóc 50 ha rừng sau khai thác năm 2015. Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hồi tạm ứng cho Công ty TNHH Hoàng Kông số tiền là: 486.325.000 đồng.

Trong quá trình thực hiện khai thác gỗ rừng trồng và trồng lại rừng tại tiểu khu 183, 184 thì có một số người dân thôn Iệt, xã Bờ Y có hành vi lấn chiếm đất rừng trồng sau khai thác. Sự việc này Lâm trường Sa Loong đã phối hợp cùng UBND Xã Bờ Y lập biên bản, tuyên truyền vận động người dân không được lấn chiếm đất rừng trồng và tự nguyện trả lại đất để đơn vị tiến hành trồng rừng nhưng

người dân không nghe, còn cố tình lấn chiếm đất để trồng cây mỳ, cà phê, dựng hàng rào, trồng chuối....

Trước tình hình người dân cố tình lấn chiếm đất trồng rừng, Công ty lâm nghiệp Ngọc Hồi đã phối hợp với UBND Xã Bờ Y tiếp tục tuyên truyền, đồng thời với việc triển khai trồng rừng thông qua đơn vị thi công hợp đồng trồng rừng là Công ty TNHH Hoàng Kông.

Qua các đợt triển khai trồng rừng tại hiện trường, đơn vị đã gặp không ít khó khăn trước người dân thôn lặc xã Bờ Y đã cản trở tân công anh em lao động. Họ cầm rựa, gậy, móc bám sát anh em lao động không cho trồng cây. Họ vào cả lán công nhân, la chửi chính quyền. Trực tiếp là ông Không Minh Hòa và bà Phùng thị Mai.

Tại hiện trường trồng rừng ngày 16 tháng 7 năm 2015, Giám đốc Công ty Lâm nghiệp Ngọc Hồi, 02 đồng chí phó chủ tịch xã Bờ Y cùng tuyên truyền vận động người dân không được ngăn cản việc trồng rừng, nhưng người dân không những không nghe mà cố tình ngăn cản, lăng mạ CBCNV công ty lâm nghiệp Ngọc Hồi, cán bộ xã Bờ và công nhân lao động. Trong quá trình ngăn cản không cho công nhân trồng cây số nam giới không trực tiếp tham gia mà đưa phụ nữ trực tiếp ngăn cản. Anh em công nhân trồng cây thì bà Y Thủy lao vào giữ cước còn con trai ông Hòa về nhà cũng ông Hòa hiện đang bị chấn thương cột sống ra hiện trường trồng rừng. Tại hiện trường ông Hòa lăng mạ CBCNV công ty, cán bộ chính quyền, công nhân lao động và chỉ đạo những người dân ở đó dứt cước không cho trồng cây. Ông Nguyễn Văn Đơm có hành vi kích động xúi dục nhóm người trên lăng mạ cán bộ và công nhân lao động, qua hành vi trên công xã Bờ Y đã đưa ông Đơm về xã Bờ Y làm việc.

Trước tình hình trên, đồng chí Tổng Văn Đồng phó Chủ tịch kiêm trưởng công xã Bờ Y đã điện thoại báo cáo vụ việc cho đồng chí Bí thư Đảng ủy xã và trưởng công an huyện Ngọc Hồi. Để đảm bảo tình hình an ninh trật tự và tránh những sự việc ngoài ý muốn xảy ra, đoàn thống nhất cho tạm dừng công việc, đồng thời báo cáo sự việc trên về UBND Huyện Ngọc Hồi để chỉ đạo kịp thời.

Qua các sự việc trên, ngày 17 tháng 7 năm 2015 Công ty Lâm nghiệp Ngọc Hồi có công văn số 18/BC-Cty gửi UBND Huyện Ngọc Hồi xin ý kiến chỉ đạo. Ngày 22/7/2015 UBND Huyện Ngọc Hồi chủ trì cuộc họp bàn biện pháp giải quyết lấn chiếm đất tại tiểu khu 183, 184 xã Bờ Y. Thành phần tham gia gồm Công an, kiểm lâm, phòng NN và PTNT, phòng tài nguyên và môi trường huyện Ngọc Hồi, Công ty lâm nghiệp Ngọc Hồi, Đảng ủy, UBND xã Bờ Y. Cuộc họp giao cho các ngành của huyện mời các hộ vi phạm đến làm việc nhưng đến hết năm 2015 vẫn chưa đạt kết quả. ***Người dân không chịu trả đất mà còn trồng cà phê, bồi lờ thêm trên đất lấn chiếm. Trồng rừng không thực hiện được.***

Đến ngày 23 tháng 6 năm 2017 Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành quyết định số 576/QĐ-UBND về việc thu hồi các diện tích đất trên của Công ty TNHH Một TV Lâm nghiệp Ngọc Hồi và giao cho UBND huyện Ngọc Hồi quản lý, bố trí sử dụng theo quy định.

Căn cứ Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 8 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tồn thất



các khoản đầu tư, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, công trình xây dựng tại doanh nghiệp.

Sáu tháng đầu năm 2023, Công ty trích lập khoản dự phòng phải thu khó đòi với giá trị là 200.000.000 đồng. Hiện Công ty vẫn đang tiếp tục làm việc với Công ty TNHH Hoàng Kông để xử lý.

e. Về Tài sản thiếu chờ xử lý:

c.1/ Số đầu năm: 610.713.199 đồng. Trong đó:

- Thiệt hại rừng: 251.717.731 đồng.

- Tài sản thiếu chờ xử lý khác: 358.995.468 đồng.

Đây là chi phí thiết kế, chi phí chuẩn bị khai thác gỗ chỉ tiêu kế hoạch Lâm trường Sa Loong trước khi hợp nhất thành Công ty ĐTP T LNCN và DV Ngọc Hồi, nhưng không được giao kế hoạch (điều chuyển chỉ tiêu sang đơn vị khác), cùng với vật tư phân bón của Xí nghiệp kinh doanh tổng hợp trực thuộc Công ty ĐTP T.

Căn cứ Phương án xử lý tài chính số 02-XLTC/PA-CT ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hồi. Công ty sẽ ghi nhận là khoản thiệt hại. Hàng năm căn cứ vào khả năng tài chính của Công ty, tiến hành phân bổ khoản thiệt hại vào chi phí, đảm bảo Công ty không phát sinh lỗ.

c.2/ Kết quả xử lý:

- Sáu tháng đầu năm 2023, Công ty tiến hành xử lý 235.970.000 đồng giá trị tài sản thiếu chờ xử lý. Cụ thể như sau:

+ Thiệt hại rừng: 128.270.000 đồng.

+ Tài sản thiếu chờ xử lý khác: 107.700.000 đồng.

- Số còn phải tiếp tục xử lý: 374.743.199 đồng. Bao gồm.

+ Thiệt hại rừng: 123.447.731 đồng.

+ Tài sản thiếu chờ xử lý khác: 251.295.468 đồng.

II. Nợ phải trả:

Nợ phải trả bao gồm phải trả người bán và phải trả khác:

Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán;

Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả.

Nợ phải trả được kế toán theo giá trị ghi nhận ban đầu. Khi có các bằng chứng cho thấy một khoản tổn thất có khả năng chắc chắn xảy ra, kế toán ghi nhận ngay một khoản phải trả theo nguyên tắc thận trọng.

Khi lập Báo cáo tài chính, kế toán căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả để phân loại là dài hạn hoặc ngắn hạn.

1. Tình hình nợ phải trả 6 tháng đầu năm 2023:

TT	Diễn giải	Tại thời điểm 30/6/2023	Tại thời điểm 01/01/2023
I	Trả người bán ngắn hạn	1.060.708.224	2.127.869.577
1	Hộ nhận khoán QL BVR	1.048.062.741	1.237.631.326
2	Công ty đấu giá hợp doanh Kon	0	7.083.200

	Tum		
3	Công ty Nguyễn thịnh Phát	5.991.000	5.991.000
4	Công ty Xây dựng Đông Đô Thành	2.830.000	2.830.000
5	Phân viện điều tra QHR	0	709.898.606
6	Các đối tượng khác	3.824.483	164.435.445
II	Người mua trả trước NH	2.278.653.179	2.278.653.179
1	Quỹ BV và PTR tỉnh	2.278.653.179	2.278.653.179
III	Thuế và các khoản nộp nhà nước	194.659.405	499.017.114
1	Thuế nhà đất, tiền thuê đất		286.812.915
2	Thuế TNDN	194.659.405	212.204.199
IV	Phải trả người lao động	175.200.507	640.537.961
V	Phải trả ngắn hạn khác	50.569.869	62.340.703
1	Bảo hiểm, kinh phí công đoàn	36.906.870	62.340.703
2	Phải trả khác	13.662.999	0
	Tổng cộng	3.759.791.184	5.608.418.534

+ Khả năng thanh toán nợ:

Chỉ tiêu	Mã số	6 tháng đầu năm 2023	Năm 2022
A. Vốn chủ sở hữu, trong đó:	410	10.663.685.881	10.160.134.420
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	8.277.137.829	8.277.137.829
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	0	0
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	571.929.787	120.105.326
4. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422	1.814.618.265	1.762.891.265
B. Tổng tài sản	270	16.926.660.770	15.841.229.549
Trong đó: Tài sản ngắn hạn	100	12.100.603.875	10.959.666.983
C. Nợ phải trả	300	4.684.104.859	4.102.225.099
Trong đó: Nợ ngắn hạn	310	4.684.104.859	4.102.225.099
D. Khả năng thanh toán nợ			
1. Khả năng thanh toán nợ đến hạn		2,58	2,67
2. Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu		0,44	0,40

- Khả năng thanh toán nợ đến hạn lớn hơn 1. Khả năng thanh toán nợ của đơn vị Tốt.

- Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu 0,44. Tài sản của Công ty được đảm bảo chủ yếu từ nguồn vốn chủ.

III. Kiến nghị - đề xuất:

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến xử lý các tài sản nằm trên đất trước đây (rừng trồng) nay đã bàn giao về chính quyền địa phương nhưng chưa được ghi giảm giá trị tài sản.

Nơi nhận

- Sở TC (BC);
- CB Cty;
- KSV;
- Lưu: KH;VT.

KT. GIÁM ĐỐC



Ngô Tùng Khoa

NGO GIAM ĐOC
Ngô Tùng Khoa